

Số: 79/QĐ-BQL

Tây Ninh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp được nhà nước cấp kinh phí.

Căn cứ Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 09/TB-STC ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Sở Tài chính về việc kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-BQL ngày 24/01/2024 của Giám đốc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Phó phòng Tổ chức – Hành chính thuộc Ban quản lý các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam (Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Các phòng: Tổ chức - Hành chính; Quản lý và khai thác di tích tổ chức thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- Ban Giám đốc BQL;
- P.TCHC. P.QLKTDĐT;
- Lưu: VT, TCHC.

VT GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hiếu



PHỤ LỤC

công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 79/QĐ- BQL ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Ban quản lý các khu Di tích lịch sử cách mạng miền Nam)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán chi năm 2024	Ghi chú
A	Sự nghiệp văn hóa (160 - 161)	11,055,000,000	
I	Nguồn kinh phí tự chủ (13):	2,765,000,000	
1	Chi quỹ lương mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (23 biên chế)	1,987,000,000	
2	Chi hoạt động thường xuyên	576,000,000	
3	Chi hỗ trợ hợp đồng lao động theo ND 111/2022/ND-CP	202,000,000	
II	Nguồn kinh phí tự chủ (14):	413,000,000	
1	Chi CCTL nhu cầu tăng MLCS từ 1.49 triệu đến 1.8 triệu và chính sách ASXH	413,000,000	
III	Nguồn kinh phí không tự chủ (12)	7,877,000,000	
1	Kinh phí hoạt động	2,298,000,000	
a	Chi lương cho hợp đồng lao động dài hạn (30 người)	1,790,000,000	
b	Chi hoạt động thường xuyên	508,000,000	
2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ	4,514,000,000	

a	Chi đặt thù theo quy định	970,000,000	
-	Chi tiền ăn, tiền xăng	970,000,000	
b	Chi công tác đảng	38,000,000	
c	Chi thực hiện nhiệm vụ được giao	3,506,000,000	
-	Chi thuê mướn:	3,146,000,000	
+	<i>Chi phí phát rong, nạo vét giao thông hào và chống mối mọt hiện vật và các nhà di tích; chăm sóc vệ sinh nhà bia ban kinh tài, thuê cưa cây ngã, chết khô, rong nhánh cây, sửa chữa nhỏ các thiết bị, dụng cụ chuyên môn</i>	296,000,000	
+	<i>Chi phí chăm sóc hoa kiểng, cây xanh ở di tích Tủa Hai và các di tích khác</i>	2,300,000,000	
+	<i>Chi phí lợp lá trung quân, sửa chữa, thay tấm bạt, pano</i>	550,000,000	
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác:	360,000,000	
+	<i>Chi phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, giai đoạn đến năm 2030</i>	360,000,000	
3	Kinh phí trang bị xe ô tô	1,065,000,000	
B	Sự nghiệp kinh tế (280 -282)	164,000,000	
-	Chi bảo vệ và phòng chống cháy rừng	164,000,000	
Tổng cộng (A+B)		11,219,000,000	